

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Điều Sa Chê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh Phàng Nhất G, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-4-2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N trình bày:

Chị và anh Phàng Nhất G đăng ký kết hôn ngày 06-12-2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện anh G đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T – tỉnh Bình Phước. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phàng Ngọc Trúc A (sinh ngày 25-5-2019). Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trúc A đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phàng Nhất G trình bày:

Anh và chị Lê Thị Hoài N đăng ký kết hôn vào tháng 12-2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T – tỉnh Bình Phước. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phàng Ngọc Trúc A (sinh ngày 25-5-2019). Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Trúc A cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con do chị Nhung không yêu cầu nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hoài N:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài N được ly hôn với anh Phàng Nhất G.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phàng Ngọc Trúc A (sinh ngày 25-5-2019) cho chị Lê Thị Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại thôn 05, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ

lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh G đăng ký kết hôn ngày 06-12-2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân, hiện anh G đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T – tỉnh Bình Phước.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả chị N và anh G đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc ly hôn với anh G.

[2.2]. Về con chung:

[2.2.1]. Chị N và anh G xác định anh chị có 01 con chung là cháu Phàng Ngọc Trúc A (*sinh ngày 25-5-2019*). Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Trúc A cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hoài N:

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài N được ly hôn với anh Phàng Nhất G.

1.2. Về con chung:

1.2.1. Giao con chung là cháu Phàng Ngọc Trúc A (*sinh ngày 25-5-2019*) cho chị Lê Thị Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (*mười tám*) tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Hoài N không yêu cầu anh Phàng Nhất G cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hoài N và anh Phàng Nhất G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 29-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn K, huyện Đ (*đăng ký số 100/2018 ngày 06-12-2018*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Thị Mỹ Trang